

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị H và anh C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987; HKTT: Xóm 3, xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: khu Tân Tiến, thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 3, xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Chị H vắng mặt có lý do, anh C vắng mặt không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 27-6-2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Lê Văn C đăng ký kết hôn với nhau ngày 23-12-2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh C khoảng một năm tại xóm 3, T, huyện Hải Hậu, Nam Định. Sau đó vợ chồng xây nhà trên đất của bố mẹ anh C và ở riêng, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, trong sinh hoạt hàng ngày và trong làm ăn kinh tế vợ chồng không cùng chung quan điểm. Anh C có tính hay ghen tuông

vô cớ, hay nghi ngờ chị đi với người khác, thường hay kiểm tra điện thoại, kiểm soát chị trong các mối quan hệ gia đình và bạn bè, không quan tâm vợ con, không mang tiền về cho chị H để lo cho gia đình nên vợ chồng hay cãi chửi nhau và có lần anh C còn bạo lực với chị. Chị H và hai bên gia đình khuyên nhủ, để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả. Do không thể chịu đựng được nên từ tháng 6-2022 chị H đã đi nơi khác để ở và sinh sống, vợ chồng đã sống đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh C, để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Con lớn Lê Huy Hân, sinh ngày 07-11-2006 hiện đang ở với anh C, con thứ hai Lê Tiến Đạt, sinh ngày 13-8-2014, hiện nay đang ở cùng chị H. Nay ly hôn chị H đề nghị được nuôi con Lê Tiến Đạt, còn con Lê Huy Hân để anh C tiếp tục nuôi cháu, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11-5-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Lê Văn C có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Theo anh C thì vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do từ khi chị H đi Nhật về có tính ăn chơi không chính đáng, đi sãm trỏ trên người nhiều lần. Anh và gia đình khuyên bảo nhưng chị H không nghe, không thay đổi nên từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, hay xảy ra xích mích và cãi chửi nhau. Từ cuối tháng 6-2022 chị H tự ý bỏ đi và dẫn theo con Lê Tiến Đạt, không liên lạc cho anh C. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn ban đầu anh C không nhất trí, muốn đoàn tụ gia đình, cùng nhau nuôi dạy các con. Quá trình giải quyết vụ án anh C muốn hòa giải nhưng chị H đề nghị xin vắng mặt và đề nghị không tiến hành hòa giải. Do không hòa giải được, chị H quyết tâm xin ly hôn nên đến nay anh C cũng chấp nhận nhất trí ly hôn theo nguyện vọng chị H.

Về con chung: Anh C thống nhất với lời khai của chị H vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Khi ly hôn nguyện vọng các con muốn ở với mẹ hay với bố anh tôn trọng ý kiến của các con, tuy nhiên anh C đề nghị rất muốn được trực tiếp nuôi con Lê Tiến Đạt vì cháu Đạt còn bé, hay ốm yếu thường xuyên phải dùng thuốc nếu ở với mẹ không đảm bảo sức khỏe cho con do chị H không nơi ở và C việc ổn định, để cháu Lê Huy Hân cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh C có lời khai thống nhất với lời khai của chị H, vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do C việc bận nên chị H đề nghị Tòa án xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử. Anh C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Đinh Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; anh Lê Văn C vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh C phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đinh Thị H và anh Lê Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 23-12-2005. Vợ chồng sống không hòa thuận thường xảy ra mâu thuẫn, xích mích trong cuộc sống hàng ngày. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, theo chị H anh C có tính hay ghen tuông vô cớ, hay nghi ngờ chị H có quan hệ với người khác, anh C không mang kinh tế về lo cho gia đình và có lần còn bạo lực với chị nên hay xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Chị và hai gia đình cũng khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Do không thể chịu đựng được nên từ đầu tháng 6-2022, chị H cùng con nhỏ đi nơi khác để ở và làm việc, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Do đó, chị H xác định tình cảm với anh C không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh C.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy*: Chị H trình bày anh C không quan tâm đến gia đình vợ con, có tính hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị có tình cảm với người khác. Phía anh C cho rằng chị H có tính chơi bời không chính đáng, sấm trở nhiều lần trên người, anh C khuyên bảo nhưng chị H không thay đổi. Anh C và chị H đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm, tranh cãi trong cuộc sống hàng ngày. Do đó xích mích vợ chồng thường xuyên xảy ra, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến việc chị H đã phải đi nơi khác để ở từ đầu tháng 6-2022, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, bản thân chị H không muốn gặp anh C và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Ban đầu anh C không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh cũng không có biện pháp, hành động thiết thực nào nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị H đề nghị được ly hôn anh C, anh C cũng xác định chị H quyết tâm xin ly hôn thì không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nên cũng chấp nhận ly hôn theo nguyện vọng của chị H. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, cả hai bên không còn quan tâm gì đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H đối với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là Lê Huy Hân, sinh ngày 07-11-2006 hiện đang ở với anh C và Lê Tiến Đạt, sinh ngày 13-8-2014 hiện đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cháu Đạt, để anh C nuôi cháu Hân, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về phía anh C đề nghị nếu phải ly hôn các con có nguyện vọng muốn ở với bố hay ở với mẹ anh tôn trọng ý kiến của các con, tuy nhiên anh rất muốn được nuôi cháu Đạt do cháu còn nhỏ và sức khỏe hay ốm yếu, để cháu Hân cho chị H nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện nay và nguyện vọng của hai bên thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, anh C trực tiếp nuôi cháu Hân, chị H trực tiếp nuôi cháu Đạt. Như vậy, cả chị H và anh C đều có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc đối với các con. Chị H hiện nay đã xin đi làm C ty mức lương 6.050.000đ/tháng và có nơi ở ổn định. Anh C trình bày anh làm thợ cơ khí tự do có thu nhập ổn định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Theo nguyện vọng của cháu Hân và cháu Đạt đều muốn được ở với mẹ. Tuy nhiên, xét điều kiện hai bên đều đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao mỗi người nuôi một con là C bằng về quyền lợi, nghĩa vụ đối với con chung. Vì vậy, cần giao cháu Lê Huy Hân cho anh C, giao cháu Lê Tiến Đạt cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị H và anh C xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Huy Hân, sinh ngày 07-11-2006 cho anh Lê Văn C và giao cháu Lê Tiến Đạt, sinh ngày 13-8-2014 cho chị Đinh Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con chung thành niên. Chị H, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006228 ngày 29-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hóa

Đỗ Việt Hùng

Phạm Thúy Nga